Số: 1256 /2016/BC.KTTC-AASC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 được lập ngày 09 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 05 tháng 03 năm 2015.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng	**Nguyễn Trường Minh**
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0063-2013-002-1	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2290-2013-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**58.805.147.654**	**74.398.337.935**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**281.455.399**	**687.540.034**
111	1. Tiền		281.455.399	687.540.034
130	**II. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**48.218.242.712**	**63.513.228.958**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	40.986.124.127	56.729.943.812
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		5.580.460.000	5.230.460.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	1.651.658.585	1.552.825.146
140	**III. Hàng tồn kho**	**7**	**10.305.449.543**	**10.197.568.943**
141	1. Hàng tồn kho		10.305.449.543	10.197.568.943
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**15.193.651.610**	**16.420.428.055**
220	**I . Tài sản cố định**		**148.795.552**	**1.980.752.244**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	148.795.552	1.980.752.244
222	*- Nguyên giá*		*1.175.522.872*	*3.701.887.417*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(1.026.727.320)*	*(1.721.135.173)*
240	**II. Tài sản dở dang dài hạn**		**8.397.941.058**	**7.778.724.277**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	8.397.941.058	7.778.724.277
250	**III. Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**2.738.000.000**	**2.738.000.000**
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		1.598.000.000	1.598.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.140.000.000	1.140.000.000
260	**IV. Tài sản dài hạn khác**		**3.908.915.000**	**3.922.951.534**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	3.908.915.000	3.922.951.534
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**73.998.799.264**	**90.818.765.990**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**17.986.792.037**	**29.746.165.975**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**17.986.792.037**	**29.746.165.975**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	6.792.299.116	14.878.497.193
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		120.861.362	108.592.362
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	5.887.278.447	8.710.817.295
314	4. Phải trả người lao động		340.011.739	212.123.250
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	2.452.494.817	3.043.739.178
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	2.117.251.976	2.486.002.117
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		276.594.580	306.394.580
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**56.012.007.227**	**61.072.600.015**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**15**	**56.012.007.227**	**61.072.600.015**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		60.000.000.000	60.000.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*60.000.000.000*	*60.000.000.000*
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		1.649.085.439	1.649.085.439
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(5.637.078.212)	(576.485.424)
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*		*(576.485.424)*	*(628.782.538)*
421b	*- LNST chưa phân phối kỳ này*		*(5.060.592.788)*	*52.297.114*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**73.998.799.264**	**90.818.765.990**

Lê Văn Cường	**Phạm Văn Phong**	**Trần Trung Hiếu**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		Lai Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**16**	**166.181.818**	**18.927.559.903**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17	4.809.317.706	572.580.457
10	**3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**18**	**(4.643.135.888)**	**18.354.979.446**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**19**	**(975.257.309)**	**17.812.527.034**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**(3.667.878.579)**	**542.452.412**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	175.935.288	316.843.217
22	7. Chi phí tài chính	21	86.522.575	140.945.813
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		-	*50.036.722*
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	456.976.954	829.380.607
30	**9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**(4.035.442.820)**	**(111.030.791)**
31	10. Thu nhập khác		-	1.425.000
32	11. Chi phí khác	23	1.025.149.968	95.532.247
40	**12. Lợi nhuận khác**		**(1.025.149.968)**	**(94.107.247)**
50	**13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**(5.060.592.788)**	**(205.138.038)**
60	**14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**(5.060.592.788)**	**(205.138.038)**
70	**15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**24**	**(843)**	**(34)**

Lê Văn Cường	**Phạm Văn Phong**	**Trần Trung Hiếu**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Lai Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	***1. Lợi nhuận trước thuế***		***(5.060.592.788)***	***(205.138.038)***
	2. Điều chỉnh cho các khoản		***621.399.066***	***(7.802.252)***
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		103.561.898	166.963.651
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		517.837.168	(224.802.625)
06	- Chi phí lãi vay		-	50.036.722
08	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		***(4.439.193.722)***	***(212.940.290)***
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		15.294.986.246	(14.289.728.489)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(107.880.600)	16.060.695.990
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(11.724.844.038)	(1.755.152.895)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		14.036.534	29.833.078
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(50.036.722)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			6.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(29.800.000)	-
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***(992.695.580)***	***(211.329.328)***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(619.216.781)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.034.622.338	-
26	3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	1.142.800.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		175.935.288	174.043.217
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***591.340.845***	***1.316.843.217***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		-	(710.000.000)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.729.900)	-
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(4.729.900)***	***(710.000.000)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(406.084.635)**	**395.513.889**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**687.540.034**	**292.026.145**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**281.455.399**	**687.540.034**

Lê Văn Cường	**Phạm Văn Phong**	**Trần Trung Hiếu**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Lai Châu, ngày 09 tháng 01 năm 2016